

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 1566 /QĐ – ĐHNH ngày 18 tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)*

Tên chương trình: **LUẬT KINH TẾ**

ECONOMIC LAW

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Ngành đào tạo: **LUẬT KINH TẾ**

Mã số: **7380107**

Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUY TẬP TRUNG**

1. Triết lý giáo dục và mục tiêu chung của chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế

1.1 Triết lý giáo dục

“Khai phóng – Liên ngành – Trải nghiệm”

Khai phóng:

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (BUH) tạo điều kiện cho người học tự khai phá tiềm năng của bản thân; lĩnh hội kiến thức chuyên môn sâu của ngành học trên nền tảng kiến thức rộng của các lĩnh vực tự nhiên, xã hội, chính trị, luật pháp và công nghệ,...; phát triển năng lực trí tuệ; phát triển các kỹ năng cá nhân và định hình các giá trị sống tích cực hướng tới con người tự chủ và sang tạo, chuyên gia ưu tú, công dân có trách nhiệm.

Liên ngành:

BUH tạo điều kiện để người học có những kiến thức liên ngành nhằm hiểu sâu sắc hơn về ngành chính của mình, có khả năng liên kết các chuyên gia, tránh được những thiên kiến trong việc ra quyết định, gia tăng cơ hội việc làm.

Trải nghiệm:

BUH triển khai mô hình đào tạo “trưởng thành qua trải nghiệm”. Qua trải nghiệm người học sẽ hiểu biết sâu sắc hơn về lý thuyết, hình thành tư duy thực tiễn, năng lực thực thi từ đó thích nghi và cải tạo với môi trường.

1.2 Mục tiêu của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế có kiến thức cơ bản về xã hội, kinh tế, kiến thức khoa học pháp lý nền tảng và tư duy pháp lý hệ thống làm cơ sở để tiếp nhận, vận dụng được kiến thức pháp lý chuyên sâu vào hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế. Sinh viên được đào tạo các kỹ năng cơ bản để hành nghề luật, từ đó có thể thích ứng, phát triển nghề nghiệp trong môi trường làm việc liên quan đến pháp luật và có khả năng tiếp tục học ở các bậc học cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra	Nội dung Chuẩn đầu ra	Mức độ theo thang đo
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học kinh tế trong lĩnh vực kinh tế, pháp luật	3
PLO2	Khả năng tư duy logic, phản biện, tư duy tổng hợp, tư duy pháp lý hệ thống	3
PLO3	Khả năng làm việc độc lập, trình bày vấn đề; khả năng tổ chức, làm việc nhóm; khả năng tư vấn, đàm phán, soạn thảo văn bản, hợp đồng	3
PLO4	Khả năng chủ động tìm hiểu kiến thức mới, có phương pháp nghiên cứu khoa học, đưa ra các giải pháp phù hợp. Khả năng học tập suốt đời	3
PLO5	Ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích công cộng và có trách nhiệm xã hội	3
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức xã hội, kinh tế, pháp lý nền tảng một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong xã hội.	4
PLO7	Khả năng vận dụng các kiến thức pháp lý chuyên sâu để suy đoán, đánh giá thực tiễn, đưa ra các giải pháp,	4

	quyết định trong kinh doanh trong nước và quốc tế	
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và áp dụng pháp luật trong bối cảnh thay đổi của xã hội	4

3. Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học

STT	MÔN HỌC	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG									
1	Triết học Mác - Lênin	x	x	x					
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	x	x	x					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	x	x					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x	x	x					
5	Tư tưởng HCM	x	x	x					
6	Logic học	x	x		x				
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	x	x		x				
8	Nhập môn ngành Luật	x	x			x			
9	Lý luận về nhà nước và pháp luật	x				x	x		
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP									
KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH									
10	Kinh tế học vi mô	x	x	x					
11	Kinh tế học vĩ mô	x	x	x					
12	Luật Hiến pháp	x			x		x		
13	Luật Hành chính	x			x		x		
14	Luật Hình sự				x	x	x		
15	Luật Dân sự 1	x				x	x		
16	Luật Dân sự 2		x	x			x		
17	Tiếng Anh pháp lý 1	x	x	x					
18	Tiếng Anh pháp lý 2	x	x	x					
19	Luật tố tụng dân sự			x			x	x	
20	Luật tố tụng hình sự		x				x	x	

KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH TỰ CHỌN									
21a	Lịch sử NN PLVN		x		x	x			
21b	Xã hội học pháp luật		x		x	x			
21c	Luật và chính sách công		x		x	x			
KIẾN THỨC NGÀNH									
22	Công pháp quốc tế				x	x	x		
23	Tư pháp quốc tế					x	x	x	
24	Soạn thảo văn bản	x				x	x		
25	Luật Lao động					x	x	x	
26	Luật hôn nhân và gia đình		x				x	x	
KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH									
27	Luật thương mại 1						x	x	x
28	Luật thương mại 2						x	x	x
29	Luật ngân Hàng						x	x	x
30	Luật đất đai						x	x	x
31	Luật chứng khoán						x	x	x
32	Luật cạnh tranh					x		x	x
33	Kỹ năng thực hành nghề luật					x		x	x
NHÓM KIẾN THỨC THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP									
A. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG									
34a	Lý thuyết tài chính tiền tệ				x		x	x	
35a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng				x		x	x	
36a	Tài chính cá nhân				x		x		x
37a	Tín dụng ngân hàng				x		x	x	
38a	Luật Tài chính					x		x	x
39a	Pháp luật về bảo đảm tín dụng					x		x	x
40a	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh					x		x	x

41a	Phòng chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm					x		x	x
42a	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng					x		x	x
B. ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG SỐ TRONG NGHỀ LUẬT									
34b	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu				x		x	x	
35b	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh				x		x	x	
36b	Phân tích dữ liệu mạng xã hội				x		x		x
37b	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số				x		x	x	
38b	Luật sở hữu trí tuệ					x	x	x	
39b	Luật thương mại điện tử					x		x	x
40b	Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài					x		x	x
41b	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp		x			x		x	x
42b	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng					x		x	x
C. ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP									
34c	Quản trị học	x			x		x		
35c	Nguyên lý marketing	x			x		x		
36c	Quản trị nguồn nhân lực				x		x		x
37c	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số				x		x	x	
38c	Luật sở hữu trí tuệ					x	x	x	
39c	Luật môi trường					x		x	x
40c	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh					x		x	x
41c	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp		x			x		x	x
42c	Luật an sinh xã hội					x		x	x
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP									
43	Thực tập tốt nghiệp				x			x	x
44	Khóa luận tốt nghiệp				x			x	x
HỌC PHẦN THAY THẾ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP									
44a	Luật thương mại quốc tế				x			x	x

44b	Pháp luật kinh doanh bất động sản				x			x	x
44c	Luật Đầu tư				x			x	x

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế có năng lực giải quyết các vấn đề pháp lý tại các doanh nghiệp, tổ chức tài chính – ngân hàng, thực hiện các nghiệp vụ liên quan pháp luật của các cơ quan nhà nước.

Các vị trí công việc có thể đảm nhận:

- (1) Chuyên viên pháp chế
- (2) Chuyên viên nhân sự
- (3) Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp
- (4) Chuyên viên bộ phận có chức năng thu hồi nợ, giải quyết khiếu nại khách hàng, khiếu nại tố cáo.
- (5) Thư ký, hỗ trợ pháp lý trong công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, thừa phát lại.

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể tham gia vào các nhóm công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lý như: (1) nhân viên các cơ quan đại diện nhà nước, cơ quan hành chính, cơ quan tư pháp. (2) Chuyên viên nghiên cứu tại các viện nghiên cứu chính sách, kinh tế. (3) Giảng viên và nghiên cứu viên trong lĩnh vực pháp luật tại các trường đại học, viện nghiên cứu.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Luật kinh tế bao gồm:

- Kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp: 122 tín chỉ.
- Kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng: 05 tín chỉ giáo dục thể chất và 08 tín chỉ giáo dục quốc phòng.

6. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Thí sinh đăng ký tuyển sinh/xét tuyển vào chương trình đại học chính quy Luật kinh tế trong đợt tuyển sinh đại học chính quy hằng năm.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP.H Hồ Chí Minh.

8. Chương trình đào tạo tham khảo - đối sánh

Khung chương trình trình độ đại học ngành Luật kinh tế của trường Đại học Ngân hàng có tham khảo chương trình của một số trường đại học uy tín ở Việt Nam.

- Trường Đại học Luật Hà Nội
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

9. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá kết quả học tập từng học phần của sinh viên được tính theo thang điểm hệ 10 được quy đổi sang điểm chữ và thang điểm hệ 4. Việc quy đổi giữa các thang điểm được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

10. Kết cấu và nội dung chương trình

10.1. Kết cấu chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	Giáo dục đại cương	9	20	16.4%
2	Giáo dục chuyên nghiệp	35	102	83.6%
2.1	<i>Cơ sở ngành</i>	12	34	27.8%
2.2	<i>Ngành</i>	5	12	9.8%
2.3	<i>Chuyên ngành</i>	18	56	45.9%
	Tổng cộng	44	122	100%

10.2. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Môn học (Học phần)	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức				Học kỳ phân bố
			Lý thuyết	Thực hành/ Bài tập	Khác	Cộng	
1. Kiến thức giáo dục đại cương							
1	Triết học Mác- Lênin	Triết học Mác – Lênin là môn học cơ bản, cung cấp kiến thức chung nhằm trang bị thể giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng duy vật cho người học. Môn học giúp người học xác định đúng vai trò, vị trí của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Môn học góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hoá và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi người học tốt nghiệp	2	1	0	3	1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin Mác – Lênin là môn khoa học kinh tế, là một bộ phận cấu thành của khoa học Mác – Lênin. Nó nghiên cứu các quan hệ xã hội của con người trong quá trình sản xuất, trao đổi, tiêu dùng của cải vật chất qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội loài người.	5/3	1/3	0	2	2

		Thông qua đó, làm rõ bản chất của các quá trình và các hiện tượng kinh tế, tìm ra các quy luật vận động của nền kinh tế - xã hội					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghiên cứu những quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay	5/3	1/3	0	2	2
4	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học cơ bản, bao gồm 4 chương, cung cấp các kiến thức cơ bản về: sự ra đời của Đảng; quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong các giai đoạn; thành công, hạn chế, bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, nhằm giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	5/3	1/3	0	2	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học cơ bản, bao gồm 6 chương, cung cấp các kiến thức cốt lõi về: sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức, con người và sự vận dụng của Đảng Cộng sản trong cách mạng Việt Nam, giúp người học nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn	1	1	0	2	3
6	Logic học	Logic học là môn học thuộc nhóm kiến thức giáo dục đại cương được xây dựng để cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về các hình thức và quy luật của tư duy. Môn học giúp nâng cao khả năng tư duy của người học; giúp nhận ra và tránh nguy biện, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.	1	1	0	2	1
7	Phương pháp	Môn học cung cấp cho người các kiến thức cơ bản về khoa học,	1.5	1.5	0	3	4

	nghiên cứu khoa học pháp lý	nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho người học nhận nhận về phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý trong hệ thống khoa học xã hội. Từ các kiến thức nền tảng đã được trang bị, người học có thể ứng dụng vào việc thực hiện các hoạt động khoa học pháp lý trong suốt thời gian theo học ở Trường với nhiều cấp độ nghiên cứu khoa học pháp lý khác nhau.					
8	Nhập môn ngành luật	Môn học cung cấp những quan niệm cơ bản về pháp luật, về đào tạo luật tại Việt Nam và tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Sinh viên được tiếp cận nền tảng lý thuyết về pháp luật, nghề nghiệp pháp luật, đạo đức của người hành nghề pháp luật. Ngoài ra, sinh viên sẽ tích lũy các kỹ năng, phương pháp tư duy pháp lý. Đây là môn học thuộc khối kiến thức đại cương dành cho sinh viên Chuyên ngành luật kinh tế và là cơ sở để sinh viên tiếp cận đến những môn học pháp luật khác trong chương trình cử nhân Luật.	1	1	0	2	1
9	Lý luận về nhà nước và pháp luật	Học phần Lý luận về Nhà nước và Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương dành cho chương trình cử nhân chuyên ngành luật. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật như Bộ máy nhà nước, Quy phạm pháp luật và Quan hệ pháp luật, Thực hiện pháp luật, Áp dụng pháp luật Vi phạm pháp luật, Trách nhiệm pháp lí. Kết thúc môn học sinh viên hiểu được các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, cũng như hiểu được cách vận hành của hệ thống pháp luật từ đó có tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ pháp luật trong công việc và cuộc sống.	5/3	1/3	0	2	1
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
2.1. Kiến thức cơ sở ngành							

10	Kinh tế học vi mô	Kinh tế học vi mô là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học nhằm hướng đến các mục tiêu: (i) Cung cấp kiến thức nền tảng về kinh tế học nói chung và kinh tế học vi mô nói riêng; (ii) Thực hành một số kỹ năng cần thiết như: Kỹ năng đọc, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản gồm: Mười nguyên lý kinh tế học; các lý thuyết về cung – cầu; các cấu trúc thị trường; lý thuyết hành vi của người tiêu dùng và của doanh nghiệp.	2	1	0	3	1
11	Kinh tế học vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên: (i) hiểu biết về các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản, cách thức đo lường các chỉ tiêu của nền kinh tế vĩ mô và mối quan hệ giữa chúng; (ii) hiểu biết về các chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học gồm 8 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: tổng quan về kinh tế học vĩ mô, dữ liệu kinh tế vĩ mô, sản xuất và tăng trưởng, hệ thống tiền tệ, tổng cầu và tổng cung, chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở	2	1	0	3	2
12	Luật Hiến pháp	Luật Hiến pháp là ngành luật cơ bản, giữ vai trò chủ đạo, quan trọng trong hệ thống pháp luật, nó là cơ sở, nguyên tắc cho các ngành luật khác. Môn học Luật Hiến pháp là môn học cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân luật học, cung cấp những kiến thức lý luận nền tảng về hoạt động tổ chức quyền lực nhà nước, bao gồm các nội dung chính: Nguồn gốc và bản chất của quyền lực nhà nước; quy định cơ bản về các chế độ xã hội: chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chế độ văn hóa, chế độ an ninh-quốc phòng...; quyền con người, quyền	1.2	1.8	0	3	1

		và nghĩa vụ cơ bản của công dân cũng như mức độ tham gia của nhân dân vào việc tổ chức quyền lực nhà nước; các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, các tổ chức, các cá nhân trong việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước. Môn học quy định các nguyên tắc chủ đạo; nền tảng kiến thức cơ bản về hoạt động tổ chức quyền lực nhà nước cho các môn học liên quan đến nhà nước và pháp luật - những kiến thức cơ bản mà sinh viên luật phải nắm vững trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp sau này.					
13	Luật Hành chính	Luật hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức nền tảng cơ bản về quản lý hành chính nhà nước; hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính; các biện pháp xử lý vi phạm hành chính; các biện pháp bảo đảm thi hành quyết định xử phạt hành chính và các biện pháp giám sát, kiểm soát hoạt động của chủ thể quản lý hành chính nhà nước.	2	1	0	3	2
14	Luật Hình sự	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật. Luật hình sự cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về ngành Luật hình sự, những vấn đề lý luận về tội phạm và hình phạt; định tội danh và xác định khung hình phạt. Từ đó, giúp sinh viên hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Luật hình sự trong việc xác lập những vấn đề mang tính nền tảng nhằm tạo nền tảng cho sinh viên trong kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết vụ án. Nội dung môn học trình bày các quy định của pháp luật hình sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc của luật hình sự, Đạo luật hình sự Việt Nam, Tội phạm, Cấu thành tội phạm, Khách thể của tội phạm, Mặt khách quan của tội phạm, Chủ thể của tội phạm, Mặt chủ quan của tội phạm, Các giai đoạn	1.5	1.5	0	3	2

		thực hiện tội phạm, Đồng phạm, Các tình tiết loại trừ tính chất phạm tội của hành vi, Trách nhiệm hình sự và hình phạt, Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp, Quyết định hình phạt....					
15	Luật dân sự 1	Luật Dân sự 1 là môn học bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về những vấn đề chung của Luật Dân sự như: quan hệ pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu và những kiến thức chuyên sâu về tài sản, quyền sở hữu tài sản, thừa kế. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức một cách có hệ thống để đánh giá thực tiễn, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các giao dịch dân sự.	1.5	1.5	0	3	2
16	Luật dân sự 2	Đây là môn học bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành thuộc chương trình đào tạo. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự; hợp đồng; thực hiện công việc không có uỷ quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức này vào các vấn đề pháp lý thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực dân sự.	1	2	0	3	3
17	Tiếng anh pháp lý 1	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, khái niệm về các quy định trong việc thành lập công ty (các loại hình công ty, chọn loại hình công ty phù hợp), luật tuyển dụng (liên quan đến hợp đồng tuyển dụng, thư từ chúc...), luật mua bán sản phẩm và dịch vụ. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên hiểu, rèn luyện kỹ năng và vận dụng kiến thức từ vựng, cấu trúc và kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống đọc hiểu, trao đổi, thảo luận các tình huống trong các ngữ cảnh liên quan đến chuyên ngành luật kinh tế.	0.7	1.3	0	2	3
18	Tiếng anh pháp lý 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, khái niệm về bản quyền, mẫu, thương hiệu và luật bản quyền, khái niệm về quá trình	1	2	0	3	4

		thâu tóm hoặc sát nhập công ty, các quy định trong hoạt động đánh giá rủi ro, luật phá sản cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên công ty liên quan. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên hiểu, rèn luyện kỹ năng và vận dụng kiến thức từ vựng, cấu trúc và kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống đọc hiểu, trao đổi, thảo luận, thuyết trình, biên soạn văn bản trong các ngữ cảnh liên quan đến chuyên ngành luật kinh tế.					
19	Luật tố tụng dân sự	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật. Luật tố tụng dân sự cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Nội dung môn học trình bày các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp, bao gồm: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của toà án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại toà án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án...	1.5	1.5	0	3	6
20	Luật tố tụng hình sự	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật, là môn học bắt buộc trong giai đoạn chuyên ngành. Luật tố tụng hình sự cung cấp cho người học những kiến thức có bản của pháp luật Việt Nam như: Thẩm quyền giải quyết các vụ án hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự; Điều kiện để các cơ quan nhà nước giải quyết vụ án hình sự, Trình tự, thủ tục của tố tụng hình sự - các giai đoạn cụ thể của quá trình tố tụng hình sự bao gồm: khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ	1.5	1.5	0	3	4

		án hình sự, truy tố, xét xử vụ án hình sự và thi hành bản án, quyết định của Tòa án về hình sự. Nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành tố tụng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân và hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, góp phần bảo vệ công lí, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân thủ pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.					
21a	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam là môn khoa học pháp lí cơ sở ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của Bộ máy nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các thời kì. Từ đó, khái quát đặc điểm trong quá trình hình thành, phát triển của nhà nước-pháp luật Việt Nam trong tiến trình lịch sử.	1	1	0	2	3
21b	Xã hội học pháp luật	Xã hội học pháp luật là ngành xã hội học chuyên biệt, nghiên cứu các quy luật và tính quy luật của quá trình phát sinh, tồn tại, hoạt động của pháp luật trong xã hội trong mối liên hệ với các chuẩn mực xã hội khác; nguồn gốc, bản chất xã hội, các chức năng xã hội của pháp luật; các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng, thực hiện và áp dụng pháp luật. Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành luật, xã hội học pháp luật cung cấp, trang bị cách tiếp cận mới – tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện, hiện tượng pháp luật xảy ra trong xã hội thông qua việc áp dụng các phương pháp điều tra xã hội học để thu thập, xử	0.8	1.2	0	2	3

		lý và phân tích các thông tin thực nghiệm làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.					
21c	Luật và chính sách công	Môn học cung cấp cho người các kiến thức cơ bản về luật và chính sách công. Từ các kiến thức nền tảng đã được trang bị, người học có thể nhận diện được mối quan hệ giữa Luật và Chính sách công, cơ chế chuyển hoá từ chính sách công thành luật, sự tham gia của các lực lượng xã hội vào quá trình hoạch định, xây dựng, triển khai, tổng kết thực hiện luật và chính sách công.	2	0	0	2	3
2.2. Kiến thức ngành							
22	Công pháp quốc tế	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Luật quốc tế: khái niệm Luật quốc tế; các chủ thể tham gia quan hệ pháp Luật quốc tế; quốc gia trong Luật quốc tế; dân cư trong Luật quốc tế; lãnh thổ và biên giới quốc gia; Luật biển quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; giải quyết tranh chấp trong Luật quốc tế. Đồng thời, môn học còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về thực tiễn xây dựng, ban hành và thực thi về luật quốc tế theo sự phát triển của Luật quốc tế.	2	0	0	2	3
23	Tư pháp quốc tế	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về điều chỉnh pháp luật đối với các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, nguyên tắc và cách thức giải quyết các xung đột pháp luật và xung đột về thẩm quyền trong giải quyết những vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Toà án nước ngoài, Trọng tài nước ngoài. Trên cơ sở kiến thức nền tảng này, sinh viên có thể nghiên cứu kiến thức chuyên sâu về giải quyết xung đột pháp luật và xung đột về thẩm quyền trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể: sở hữu, thừa kế, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hôn nhân và gia đình, lao động. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về thực tiễn xây dựng, ban hành và thực thi về tư pháp	2	1	0	3	5

		quốc tế ở Việt Nam và các điều ước quốc tế song phương, đa phương liên quan đến tư pháp quốc tế. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đó để so sánh quy định của pháp luật tư pháp quốc tế ở Việt Nam với một vài nước trên thế giới. Từ đó, sinh viên có cách nhìn toàn diện và hệ thống về Tư pháp quốc tế nói riêng và hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.					
24	Soạn thảo văn bản	“Soạn thảo văn bản” là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật kinh tế. Nội dung môn học về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, phong cách ngôn ngữ trong văn bản, quy trình soạn thảo văn bản, đặc biệt là các loại văn bản hành chính. Kết thúc môn học, Sinh viên có kiến thức và kỹ năng soạn thảo văn bản đúng yêu cầu về thể thức, nội dung của các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước.	1	1	0	2	7
25	Luật Lao động	Luật Lao động là môn học bắt buộc thuộc nhóm kiến thức ngành.cho cả 3 nhóm học phần: Định hướng hoạt động tài chính ngân hàng, định hướng quản trị doanh nghiệp, định hướng ứng dụng số trong nghề luật. Môn học này cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan quan hệ pháp luật lao động và một số quan hệ pháp luật khác có liên quan; việc làm, học nghề, hợp đồng lao động;thỏa ước lao động tập thể; quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, của các chủ thể khác có liên quan trực tiếp đến quan hệ pháp luật lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, sinh viên còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế. Để từ đó, sinh viên có ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích công cộng và có trách nhiệm xã hội; có khả năng học tập suốt đời; có khả năng vận dụng kiến thức xã hội, kinh tế, pháp lý nền tảng một cách hệ thống để giải quyết các	1	2	0	3	6

		vấn đề pháp lý phát sinh trong xã hội.					
26	Luật hôn nhân và gia đình	Luật Hôn nhân và gia đình là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng đối với pháp luật về hôn nhân và gia đình. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng kiến thức một cách có hệ thống để đánh giá thực tiễn, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.	1	1	0	2	4
2.3. Kiến thức chuyên ngành							
27	Luật thương mại 1	Luật thương mại 1 là môn học trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Môn khoa học cung cấp những kiến thức cơ bản về thương nhân như: i) Những vấn đề lý luận về thương nhân, ii) Các loại thương nhân bao gồm: Doanh nghiệp tư nhân, Hộ kinh doanh, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh, hợp tác xã; những vấn đề liên quan đến thành lập, hoạt động và chấm dứt tư cách thương nhân. Qua đó sinh viên có khả năng phân tích, xử lý các tình huống trong thực tiễn liên quan.	2	1	0	3	4
28	Luật thương mại 2	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản cho người học về các hoạt động thương mại của thương nhân, bao gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, hoạt động trung gian thương mại và xúc tiến thương mại và các hoạt động thương mại khác, trách nhiệm pháp lý và chế tài thương mại được áp dụng đối với các chủ thể tham gia hoạt động thương mại có hành vi vi phạm.	2	1	0	3	5
29	Luật Ngân hàng	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý cơ bản về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng, về chế độ quản lý ngoại hối, tín dụng, cho thuê tài chính... đồng thời cũng trang bị kỹ năng áp dụng đúng pháp luật để giải quyết những tình huống trong lĩnh vực ngân hàng. Các chủ đề của môn học bao gồm:	2	1	0	3	5

		Những kiến thức cơ bản về ngân hàng và hoạt động ngân hàng, địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước, địa vị pháp lý của ngân hàng và các tổ chức tín dụng, các hoạt động ngân hàng (huy động vốn và cấp tín dụng), chế độ cho vay, bảo lãnh và bao thanh toán, cho thuê tài chính và quản lý ngoại hối.					
30	Luật đất đai	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản bao gồm các nội dung chủ yếu như khái niệm ngành Luật Đất đai, các nguyên tắc cơ bản của Luật Đất đai; Khái niệm và nội dung quản lý nhà nước về đất đai, địa vị pháp lý của người sử dụng đất, phân loại đất và thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất; thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; tranh chấp đất đai và khiếu nại, tố cáo về đất đai. Bên cạnh đó, môn học cũng hướng đến người học tiếp cận các tình huống thực tiễn liên quan đến nội dung của môn học. Học phần gồm 5 chương: Chương 1. Những vấn đề lý luận cơ bản về Pháp luật đất đai; Chương 2. Địa vị pháp lý của người sử dụng đất; Chương 3. Chế định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai và sử dụng các loại đất; Chương 4. Chế định về thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai. Chương 5. Tài chính về đất đai, giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất và quản lý nhà nước về đất đai	2	1	0	3	7
31	Luật chứng khoán	Môn học cung cấp cho người các kiến thức cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán và điều chỉnh của pháp luật trên cơ sở đó người học có thể nhận diện được cơ chế vận hành và sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Từ kiến thức đã được tích lũy, người học có thể chủ động sử dụng quy định của Luật Chứng khoán để tham gia thị trường với các tư cách khác nhau, đồng thời có thể cung cấp các tư vấn pháp luật ở mức độ cơ bản cho các chủ thể tham gia thị trường.	2	1	0	3	5

32	Luật cạnh tranh	Luật cạnh tranh là môn học trong khối kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học cung cấp các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh như i) Những vấn đề lý luận về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, ii) Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh, iii) Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, iv) Thủ tục tố tụng cạnh tranh. Qua đó, sinh viên có thể hiểu, tôn trọng pháp luật và vận dụng đúng đắn, hiệu quả kiến thức pháp luật về cạnh tranh vào công tác thực tế.	2	1	0	3	6
33	Kỹ năng thực hành nghề luật	Môn học cung cấp những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu trong hoạt động nghề luật. Nội dung môn học giới hạn trong một số quy định về luật luật sư và kỹ năng hành nghề của Luật sư để giúp sinh viên có nhìn thực tế hơn về hoạt động thực tiễn. Các chủ đề trong môn học bao gồm: Luật sư và ngành nghề luật sư; Tổ chức hành nghề luật sư và quản lý hành nghề luật sư; kỹ năng tư vấn pháp luật, kỹ năng đàm phán hợp đồng; kỹ năng tranh tụng tại tòa án. Các bài tập tình huống đi kèm bài giảng nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết và hữu ích cho những sinh viên có định hướng nghề nghiệp liên quan đến tư vấn, đầu tư, giao kết các hợp đồng. Đây là môn học bắt buộc dành cho Chuyên ngành luật kinh tế và là tiền đề cho việc thực hiện nghề luật của người tốt nghiệp.	1	1	0	2	7
34a	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	Lý thuyết tài chính tiền tệ là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, bao gồm 14 chương, nhằm hướng đến các mục tiêu giúp sinh viên: hiểu và vận dụng được những vấn đề lý luận cơ bản về tiền tệ, tài chính và hệ thống tài chính; hiểu được cơ cấu tổ chức, chức năng, vai trò của hệ thống định chế tài chính trung gian, trong đó tập trung vào ngân hàng thương mại; hiểu và vận dụng được những lý luận cơ bản về lưu thông tiền tệ như: ngân hàng trung	5/3	1	1/3	3	3

		ương, cung cầu tiền tệ, lạm phát, chính sách tiền tệ. Để đạt được các mục tiêu trên, nội dung của môn học đề cập những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính - tiền tệ như: tổng quan về tài chính - tiền tệ, ngân sách nhà nước; những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng					
35a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	Môn học sẽ làm rõ sự khác biệt của hoạt động kinh doanh ngân hàng với các định chế tài chính khác; đồng thời, sẽ chi tiết hóa các kỹ năng xử lý tình huống cụ thể giúp sinh viên hiểu rõ hơn đặc trưng kinh doanh của ngành ngân hàng và nghiệp vụ ở từng vị trí nghề nghiệp tại ngân hàng. Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bổ trợ kiến thức cho môn Marketing dịch vụ tài chính và Quản trị ngân hàng thương mại. Nội dung chính của môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại, giúp người học nắm vững kiến thức nền tảng trong kinh doanh ngân hàng, tạo điều kiện nghiên cứu sâu hơn về từng loại hoạt động của ngân hàng trong các môn học của chuyên ngành ngân hàng.	2	1	0	3	4
36a	Tài chính cá nhân	Môn học cung cấp các kiến thức tổng quan về hoạt động tài chính cá nhân, lập và phân tích các báo cáo tài chính cá nhân đồng thời phân tích các vấn đề phát sinh gắn liền với hoạt động tài chính cá nhân bao gồm thuế thu nhập tài chính cá nhân, các rủi ro liên quan đến tài sản cá nhân, sức khỏe và gánh nặng tài chính cá nhân, nợ trong hoạt động tài chính cá nhân và hoạt động đầu tư cá nhân. Các công cụ được sử dụng trong hoạt động tài chính cá nhân. Hướng dẫn sinh viên hoạch định và xây	1.5	1.5	0	3	5

		dựng kế hoạch tài chính cá nhân kết hợp với các hành động một cách hiệu quả trong thực tiễn.					
37a	Tín dụng ngân hàng	Môn học trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để có thể xử lý thông tin, đánh giá thông tin và đưa ra các quyết định tín dụng hay ứng xử trước các rủi ro phát sinh sau khi quyết định tín dụng một cách hợp lý nhất có thể (chứ không phải đúng nhất hay duy nhất) trong hoạt động của ngân hàng.	2	1	0	3	5
38a	Luật Tài chính	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật, là môn học tự chọn theo định hướng nghề nghiệp tài chính – ngân hàng Môn học Luật Tài chính cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý cơ bản trong lĩnh vực tài chính công như pháp luật về Ngân sách nhà nước, pháp luật về thuế cũng như cơ sở khoa học của việc ban hành các qui định trong lĩnh vực tài chính công. Bên cạnh đó môn học trang bị kỹ năng vận dụng kiến thức về tài chính công trong việc chấp hành, quyết toán ngân sách, quản lý thuế, chấp hành pháp luật về thuế, đồng thời hình thành khả năng đưa ra các quan điểm đánh giá, bình luận các qui định pháp luật hiện hành, từ đó tham gia xây dựng chính sách và pháp luật về tài chính công.	2	1	0	3	6
39a	Pháp luật về bảo đảm tín dụng	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các biện pháp bảo đảm trong hoạt động tín dụng gồm: : Những vấn đề chung về biện pháp bảo đảm và quy định pháp luật về biện pháp bảo đảm trong hoạt động tín dụng, Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự trong hoạt động tín dụng, Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động tín dụng. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành liên quan đến pháp luật về bảo đảm nghĩa vụ vào trong quá giải quyết tranh chấp vụ việc thực tế phát sinh từ giao dịch bảo đảm trong hoạt động tín dụng.	2	1	0	3	6
40a	Kỹ năng giải quyết tranh chấp	Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, các chủ thể luôn ở trong nhiều mối quan hệ pháp luật như	1	1	0	2	7

	kinh doanh	đầu tư, quản lý doanh nghiệp, phân chia lợi nhuận, hợp đồng, Việc tham gia vào các quan hệ này nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận nên các bên đều mong muốn giao dịch thành công. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các giao dịch, có thể phát sinh nhiều tranh chấp, mâu thuẫn về lợi ích giữa các chủ thể kinh doanh. Vì thế, để hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, việc giải quyết tranh chấp là hết sức cần thiết. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng để giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại.					
41a	Phòng chống tội phạm trong hoạt động ngân hàng – chứng khoán – bảo hiểm	Môn học này là môn học thuộc nhóm kiến thức theo định hướng nghề nghiệp, là môn học tự chọn trong giai đoạn chuyên ngành. Phòng chống tội phạm trong hoạt động chứng khoán - ngân hàng - bảo hiểm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đặc điểm, nhận diện một số dạng tội phạm trong hoạt động chứng khoán-ngân hàng-bảo hiểm. Thực trạng, nguyên nhân và chế tài của vi phạm tội phạm cụ thể được quy định của Bộ luật hình sự cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của pháp luật và đưa ra các biện pháp để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phạm tội trong các lĩnh vực này, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân thủ pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.	1	1	0	2	7
42a	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng là môn học bắt buộc thuộc định hướng hoạt động tài chính ngân hàng và định hướng ứng dụng số trong nghề luật. Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết nền tảng về hoạt động đàm phán và soạn thảo hợp đồng; hình thành tư duy phòng ngừa, thận trọng trong đàm phán, soạn thảo hợp đồng; rèn luyện các kỹ năng cơ bản về chuyên môn pháp lý và nghiệp vụ trong quá trình soạn	1	1	0	2	7

		thảo một số hợp đồng thông dụng. Từ đó, sinh viên vận dụng các kỹ năng đã học, tự tin tham gia đàm phán hợp đồng, soạn thảo hoặc xem xét, kiểm tra các hợp đồng trong thực tế.					
34b	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu	Môn học trang bị trang bị cho sinh viên các kiến thức về lập trình Python ứng dụng vào phân tích dữ liệu. Nội dung chi tiết bao gồm cơ bản về lập trình, các cấu trúc điều khiển, các cấu trúc dữ liệu từ đơn giản đến phức tạp, hàm, tập tin và lập trình hướng đối tượng. Một số thư viện Python phổ biến cho khoa học dữ liệu cũng được giới thiệu. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và thực hành là Python.	2	0	1	3	3
35b	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh	Giải thuật ứng dụng trong kinh doanh là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các giải thuật ứng dụng trong kinh doanh thông dụng trên máy tính, giúp sinh viên có khả năng sử dụng các cấu trúc dữ liệu cơ bản. Môn học cũng hướng dẫn sinh viên hiểu, phân tích và đánh giá được các giải thuật làm việc với các cấu trúc dữ liệu đó để giải quyết bài toán trong thực tế.	2	0	1	3	4
36b	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	Phân tích dữ liệu mạng xã hội là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học nhằm giới thiệu các khái niệm và lý thuyết về phân tích dữ liệu Website và mạng xã hội như các khái niệm, các phương pháp, kỹ thuật và công cụ, từ đó giúp người học có thể vận dụng một số công cụ nhằm khám phá thông tin về Website, Mạng Xã Hội qua đó lập được hồ sơ khách hàng, cộng đồng, xác định xu hướng, định vị mục tiêu, phân tích quan điểm và phát triển các hệ thống khuyến nghị.	2	1/2	1/2	3	5
37b	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	Môn học là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Môn học cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức và kỹ năng ứng dụng từ các lĩnh vực về quản trị, tài chính, nhân sự, Marketing để hình thành ý tưởng và hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với xu thế hiện	5/3	1	1/3	3	5

		nay. Nội dung bao gồm sáng tạo ý tưởng khởi nghiệp, lập kế hoạch khởi nghiệp và tổ chức hoạt động khởi nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên có được khả năng: 1. Tìm kiếm và đánh giá ý tưởng; 2. Phân tích được thị trường và nhu cầu của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ; 3. Xây dựng được kế hoạch kinh doanh; 4. Triển khai thực hiện kế hoạch khởi nghiệp kinh doanh; 5. Định hướng trở thành doanh nhân					
38b	Luật sở hữu trí tuệ	Môn học này thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành luật, là môn học trong giai đoạn chuyên ngành thuộc quản trị nguồn nhân lực và phân tích dữ liệu mạng XH. Môn học cung cấp cho những kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ, như các vấn đề lí luận cơ bản về bảo hộ SHTT trên phạm vi, đối tượng bảo hộ, cách thức bảo hộ, quyền được bảo hộ, thời hạn bảo hộ... cho tất cả các lĩnh vực của SHTT bao gồm: quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng mới. Môn học cũng cung cấp kiến thức về quy trình, thủ tục đăng kí các đối tượng của quyền SHTT giúp người học nắm bắt được cơ chế đảm bảo thực thi quyền SHTT trong các quy định pháp luật	1.5	1.5	0	3	6
39b	Luật thương mại điện tử	Môn học trong nhóm kiến thức ứng dụng số trong nghề Luật, thuộc ngành Luật kinh tế. Nội dung môn học cung cấp những vấn đề pháp luật về hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật về hoạt động thương mại điện tử, quản lý nhà nước về hoạt động thương mại điện tử, các quy định về bảo vệ doanh nghiệp, người tiêu dùng trong môi trường kinh doanh điện tử. Qua đó sinh viên có khả năng phân tích, xử lý các tình huống trong thực tiễn.	2	1	0	3	6
40b	Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Môn học Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được xây dựng nhằm mục đích trang bị cho người học kiến thức liên quan đến ngành học về nghề nghiệp trọng tài viên,	1	1	0	2	7

		giới thiệu các tổ chức trọng tài trong nước và quốc tế. Nội dung chương trình cũng giảng dạy những điều kiện để xét xử bằng trọng tài, thủ tục, quy trình và những quy định khác của pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài cũng như thủ tục công nhận các phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.					
41b	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	Môn học cung cấp các kiến thức kỹ năng hoạt động tư vấn pháp luật của người học trong doanh nghiệp. Gồm có: Kỹ năng tư vấn pháp luật về thành lập, tổ chức lại doanh nghiệp; Kỹ năng tư vấn pháp luật về tổ chức, quản trị điều hành doanh nghiệp; Kỹ năng tư vấn pháp luật về sử dụng lao động; Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuê cho doanh nghiệp; Kỹ năng tư vấn pháp luật đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp; Kỹ năng tư vấn về thương thảo ký kết hợp đồng và quản lý rủi ro hợp đồng; Kỹ năng tư vấn pháp luật về vốn và tài sản trong doanh nghiệp; Kỹ năng thương lượng, hòa giải giải quyết tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp.	1	1	0	2	7
42b	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	Xem 42a	1	1	0	2	7
34c	Quản trị học	Môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức căn bản của quản trị như: lịch sử phát triển, khái niệm, vai trò, những chức năng của quản trị; những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị. Thông qua việc nghiên cứu các tình huống quản trị, người học hiểu rõ hơn các nội dung về lý thuyết và đồng thời từng bước vận dụng các kiến thức học được để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị. Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu các xu hướng phát triển các lý thuyết quản trị mới trong giai đoạn hiện nay.	1.5	1.5	0	3	3
35c	Nguyên lý Marketing	Môn học được xây dựng trên cơ sở các nguyên lý cơ bản của marketing. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành kinh tế.	5/3	1	1/3	3	4

		Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, khả năng nhận biết, hiểu và bước đầu áp dụng được những nội dung marketing cơ bản vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến việc thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và biết cách triển khai bộ công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng mục tiêu, đồng thời mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.					
36c	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực là môn học thuộc khối kiến thức ngành. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những năng lực cơ bản về quản trị nguồn nhân lực hiệu quả trong tổ chức. Nó chú trọng vào việc cung cấp sự hiểu biết các kiến thức hiện đại về quản trị nguồn nhân lực, nắm được các kỹ năng, công cụ sử dụng để thực hiện các chức năng quản trị nguồn nhân lực và ứng dụng trong phân tích, đánh giá các nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, hành vi của nhân viên trong thời đại nền kinh tế toàn cầu. Sau khi học xong học viên có thể đạt năng lực, kỹ năng hoạch định nguồn nhân lực, xây dựng dự án phân tích công việc, các hoạt động tuyển dụng, đào tạo – phát triển, đánh giá thành tích và chiến lược đãi ngộ nhằm xây dựng một nguồn nhân lực hiệu quả, năng động đáp ứng yêu cầu của chiến lược kinh doanh của tổ chức.	30 tiết	10 tiết	5 tiết	3	5
37c	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	Xem 37b	5/3	1	1/3	3	6
38c	Luật sở hữu trí tuệ	Xem 38b	2	1	0	3	7
39c	Luật môi trường	Luật môi trường là môn học thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về giải quyết vấn đề môi trường bằng	2	1	0	3	6

		pháp luật, cung cấp cho người học những kiến thức lí luận chung về luật môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học (gồm: kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học)... và việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này. Từ các kiến thức nền tảng đã được trang bị, người học có thể ứng dụng vào việc thực hiện các hoạt động nghiên cứu về môi trường ở nhiều cấp độ khác nhau					
40c	Kỹ năng giải quyết tranh chấp kinh doanh	Xem 40a	1	1	0	2	7
41c	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong doanh nghiệp	Xem 41b	1	1	0	2	7
42c	Luật an sinh xã hội	Luật An sinh xã hội là môn học bắt buộc thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành trong nhóm học phần Định hướng quản trị doanh nghiệp. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến an sinh xã hội (ASXH); bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm y tế (BHYT); ưu đãi xã hội (UĐSH) và trợ giúp xã hội (TGXH). Bên cạnh đó, sinh viên có thể áp dụng được các quy định pháp luật về ASXH, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, BHYT, UĐXH, TGXH để giải quyết các tình huống có liên quan. Từ đó, sinh viên sẽ có ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích công cộng và có trách nhiệm xã hội.	1	1	0	2	7
43	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp là học phần hướng dẫn sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động thực tiễn pháp lý liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh tế tại các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức khác.	0	1.5	1.5	3	8

		Thông qua quá trình thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường, vào hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết, giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho tương lai và đóng góp các ý kiến cho đơn vị tại nơi thực tập.					
44	Khoá luận tốt nghiệp	Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên về lĩnh vực pháp luật kinh tế. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức ngành, chuyên ngành luật kinh tế và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu một vấn đề thực tiễn. Từ đó gợi ý định hướng hoặc đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Qua học phần này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.	0	0	9	9	8
44a	Luật thương mại quốc tế	Môn học Luật thương mại quốc tế được xây dựng nhằm mục đích trang bị cho người học kiến thức về những điểm khác biệt giữa giao dịch của các thương nhân trong nước và giao dịch giữa thương nhân trong nước với thương nhân nước ngoài; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại quốc tế; đồng thời cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về các giao dịch trong thương mại quốc tế và pháp luật hợp đồng trong thương mại quốc tế; trang bị cho người học những kỹ năng pháp lý cần thiết trong việc đàm phán, soạn thảo ký kết, thực hiện một số loại hợp đồng thương mại quốc tế.	2	1	0	3	8
44b	Pháp luật kinh doanh bất động sản	Môn học Pháp luật kinh doanh bất động sản, bao gồm 5 chương nhằm cung cấp kiến thức pháp lý về hoạt động kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. Sinh viên sẽ được tiếp cận các nguyên tắc cơ bản trong hoạt động kinh doanh bất động sản và kinh doanh bất động sản thuộc lĩnh vực nhà ở	2	1	0	3	8

		thương mại. Trong đó, nghiên cứu ba nhóm hoạt động kinh doanh bất động sản. Bao gồm: kinh doanh bất động sản sẵn có; kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai; kinh doanh dịch vụ bất động sản. Trên cơ sở phân tích rõ các điều kiện áp dụng cho kinh doanh bất động sản như mua bán nhà, công trình xây dựng và kinh doanh dịch vụ bất động sản như môi giới, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, các dịch vụ bất động sản khác như tư vấn, quản lý bất động sản và hợp đồng kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được tiếp cận các tình huống thực tiễn liên quan đến nội dung của môn học					
44c	Luật đầu tư	Môn Luật Đầu tư là môn học bắt buộc đối với chuyên ngành Luật Kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật đầu tư trong nền kinh tế thị trường, các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dự án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh với nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.	2	1	0	3	8

11. Kế hoạch đào tạo

Các học phần Giáo dục thể chất được bố trí từ học kỳ 1 đến học kỳ 5.

Học phần Giáo dục Quốc phòng và An ninh được bố trí trong năm thứ nhất (hoặc trong thời gian khác, tùy điều kiện thực tế).

Các khối kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp của chương trình đào tạo được bố trí trong 08 học kỳ như trình bày dưới đây

11.1. Học kỳ 1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM306	Triết học Mác – Lênin	3	(không)	BB	Tiếng Việt
2	MLM305	Logic học	2	(không)	BB	Tiếng Việt

3	MES302	Kinh tế học vi mô	3	(không)	BB	Tiếng Việt
4	LAW332	Nhập môn ngành luật	2	(không)	BB	Tiếng Việt
5	LAW301	Lý luận nhà nước và pháp luật	2	(không)	BB	Tiếng Việt
6	LAW302	Luật Hiến pháp	3	Lý luận NNPL	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			15			

11.2. Học kỳ 2

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM307	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	Triết học Mác - Lênin	BB	Tiếng Việt
2	MLM308	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	2	Triết học Mác - Lênin	BB	Tiếng Việt
3	LAW 308	Luật Hành chính	3	Lý luận NNPL	BB	Tiếng Việt
4	MES303	Kinh tế học vĩ mô	3	Không	BB	Tiếng Việt
5	LAW306	Luật dân sự 1	3	Lý luận NNPL	BB	Tiếng Việt
6	LAW 309	Luật hình sự	3	Lý luận NNPL	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			16			

11.3. Học kỳ 3

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	MLM303	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác-Lênin	BB	Tiếng Việt
2	MLM309	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác-Lênin	BB	Tiếng Việt
3	LAW 333	Công pháp quốc tế	2	Luật Hiến pháp	BB	Tiếng Việt
4	ENP712	Tiếng Anh pháp lý 1	2	TOEIC 350/	BB	Tiếng Việt

				IELTS 3.5/ bậc 2 khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc/ Đạt kỳ thi đầu vào TA		
5	LAW307	Luật dân sự 2	3	Luật dân sự 1	BB	Tiếng Việt
6		Học phần tự chọn cơ sở ngành	2	LLNNPL	TC	Tiếng Anh
7		01 Học phần định hướng 34a/34b/34c	3	(không)	TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			16			

11.4. Học kỳ 4

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	ENP311	Tiếng Anh pháp lý 2	3	Tiếng Anh pháp lý 1	BB	Tiếng Anh
2	LAW701	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	3	Luật hiến pháp	BB	Tiếng Việt
3	LAW707	Luật thương mại 1	3	Luật dân sự 1	BB	Tiếng Việt
4	LAW339	Luật tổ tụng hình sự	3	Luật hình sự	BB	Tiếng Việt
5	LAW348	Tư pháp quốc tế	3	Công pháp quốc tế	BB	Tiếng Việt
6		1 Học phần định hướng 35a/ 35b /35c	3		TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			18			

11.5. Học kỳ 5

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	LWA708	Luật thương mại 2	3	Luật thương mại 1	BB	Tiếng Việt
2	LAW317	Luật Ngân Hàng	3	Luật thương mại 1	BB	Tiếng Việt

3	LAW319	Luật chứng khoán	3	Luật thương mại 2	BB	Tiếng Việt
4	LAW337	Luật hôn nhân gia đình	2	Luật dân sự 2	BB	Tiếng Việt
5		2 Học phần định hướng (36a,37a) / 36b,37b) / (36c,37c)	6		TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			17			

11.6. Học kỳ 6

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	LAW338	Luật Lao động	3	Luật dân sự 2	BB	Tiếng Việt
2	LAW321	Luật tổ tụng dân sự	3	Luật dân sự 2	BB	Tiếng Việt
3	LAW335	Kỹ năng thực hành nghề luật	2	Luật tổ tụng dân sự	BB	Tiếng Việt
4		2 Học phần định hướng (38a,39a) / 38b,39b) / (38c,39c)	6		TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			14			

11.7. Học kỳ 7

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	LAW 336	Luật Đất đai	3	Luật thương mại 1	BB	Tiếng Việt
2	LAW704	Soạn thảo văn bản	2	Luật hành chính	BB	Tiếng Việt
3	LAW710	Luật cạnh tranh	3	Luật thương mại 1	BB	Tiếng Việt
4		3 học phần định hướng (40a, 41a, 42a) / (40b, 41b, 42b) / (40c, 41c, 42c)	6		TC	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			14			

11.8. Học kỳ 8

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần trước/song hành	Bắt buộc /Tự chọn	Ngôn ngữ giảng dạy
1	INT308	Thực tập cuối khóa	3	Theo quy chế đào tạo	BB	Tiếng Việt
2	REP308	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc các môn học thay thế 44a, 44b, 44c)	9	Theo quy chế đào tạo	BB	Tiếng Việt
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			12			

12. Hướng dẫn thực hiện

12.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: Các môn lý luận chính trị, Các môn khoa học cơ bản để giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng cần thiết để lĩnh hội kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

12.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: gồm hệ thống các môn học cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành để cung cấp cho sinh viên các kiến thức nghề nghiệp, tạo điều kiện thực hiện tốt các vị trí công việc. Các học phần thuộc kiến thức chuyên nghiệp được lồng ghép các kỹ năng nghề nghiệp.

12.3. Các học phần khối kiến thức chuyên nghiệp có định hướng: Sau khi hết năm 2, Sinh viên chọn định hướng việc làm theo từng chuyên ngành nghề luật (hoạt động tài chính - ngân hàng, quản trị doanh nghiệp, ứng dụng số). Khi đã chọn theo hướng đào tạo nào thì các môn học tiếp theo cũng phải theo cùng định hướng đó.

12.4. Các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng: là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp, không sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

12.5. Chuẩn tin học đầu ra: sinh viên đạt một trong các điều kiện:

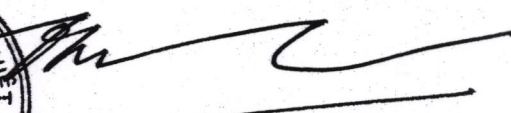
- Sinh viên có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường cấp;
- Sinh viên có các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường.

Sinh viên nộp các chứng chỉ để chứng minh trình độ tin học theo thông báo của Trường.

12.6. Chuẩn tiếng Anh

a) Điều kiện để học tiếng Anh pháp lý: Sinh viên phải đạt yêu cầu của Trường thông qua kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu khóa, hoặc các điểm tiếng Anh quốc tế tương đương A2 (TOEIC 350, IELTS 3.5 ...). Sinh viên thực hiện nộp chứng chỉ/chứng nhận trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

b) Chuẩn tiếng Anh đầu ra: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; Sinh viên nộp các chứng chỉ/chứng nhận để chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

*
HIỆU TRƯỞNG


Bùi Hữu Toàn